

LD VIETSOVPETRO  
TRƯỜNG BAN ĐĐT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

**KẾ HOẠCH BAY NGÀY 12/06/2025**

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		RP2+TD5	7:25	6+16	0+0		6+16	0+0	chuyen1rp2-TD5
2		BK21+P2+BK8	7:25	5+7+10	0+0+0		0+9+13	0+0+0	chuyen 1 p2-bk8
3		RC5+SAVR	7:25	8+9	0+0		0+19	0+0	
4		TD3+P6+P8	9:25	12+9+0	0+0+0		10+0+12	0+0+0	
5		BK14+RP2	9:25	2+20	0+0		2+20	0+0	
6		RC6+CTC1	9:25	6+12	0+0		0+19	0+0	
7		P2+BK5+BK6	11:25	7+9+6	0+0+0		6+7+9	0+0+0	
8		P2-CNV	11:25	22+0	0+0		19+3	0+0	
9		SAVR+RC10	11:25	13+4	0+0		14+4	0+0	
10		P2+BK8	13:25	19+3	0+0		7+15	0+0	
11		TTc1+BK16+RP2	13:25	0+0+14	0+0+0		0+4+18	0+0+0	chuyen 9 ttcl-bk16

TTBDSX

Ghi Chú : Xem lịch bay sau 17h và mở rộng dòng này để xem tất cả các thông báo.

1/ Di vé trong ngày BK8-4ng



# FLIGHT MANIFEST



DATE: 12/06/2025	TO: RP2 - TD5	AIRCRAFT: 420	ETD: 07:30
FLIGHT: 1	FROM: VT	CREW: VTHĂNG - SON - TÚ	ETA: 09:20
XANH-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX W.	COMPANY	NATION
						PCS	Kg			
1	PHẠM VĂN SƠN	RP2	87-88	2	13			56	KHOAN	Vietnamese
2	NGO VIỆT PHƯƠNG	RP2	92	1	12	3	63	82	KHOAN	Vietnamese
3	VŨ MẠNH HÀ	RP2	89	1	5	1	3	71	KH-THAC	Vietnamese
4	LÊ VĂN LÂM	RP2	90-91	2	13			71	KH-THAC	Vietnamese
5	HOANG HUU SON	RP2	86	1	6			74	KH-THAC	Vietnamese
6	TRẦN KIM CUƠNG	RP2	85	1	5			66	KH-THAC	Vietnamese
7	BUI ĐÌNH PHỤC	TD5	63	1	2			70	KHOAN	Vietnamese
8	PHẠM LÊ NAM	TD5	66-67	2	7			66	KHOAN	Vietnamese
9	TU DƯƠNG DỪNG	TD5	64	1	5			72	KHOAN	Vietnamese
10	PHẠM LÊ TUẤN LIÊM	TD5	65	1	4			63	KHOAN	Vietnamese
11	CAO ĐỨC HAI	TD5	60	1	5			82	KHOAN	Vietnamese
12	HỒ VĂN TIỀN	TD5	62	1	3			65	KHOAN	Vietnamese
13	HỒ NGỌC LIÊM	TD5	72	1	5			70	KHOAN	Vietnamese
14	PHẠM XUÂN THUY	TD5	61	1	6	2	30	73	KHOAN	Vietnamese
15	LÊ XUÂN QUY	TD5	70	1	4			75	YTE	Vietnamese
16	NGUYỄN TRUNG THAI	TD5	73	1	5			77	KHOAN	Vietnamese
17	NGUYỄN HỮU HOAN	TD5	74	1	4			82	KHOAN	Vietnamese
18	LƯU VĂN PHONG	TD5	59	1	4	2	8	70	KHOAN	Vietnamese
19	ĐÀO QUANG MINH	TD5	68	1	5			70	KHOAN	Vietnamese
20	PHAN HOANG LAM	TD5	77-78	2	13			72	KHOAN	Vietnamese
21	ĐỖ HOÀI THANH	TD5	69	1	5			74	DVL	Vietnamese
22	TRẦN ĐẮC THĂNG	TD5	71	1	2			74	PSV	Vietnamese

## FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAXW	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	W	PCS	W			
1	RP2	6	420	8	54	4	66	6 + 1	CHUYEN 01 PAX TU RP2 SANG TD5	
2	TD5	16	1.155	18	79	4	38	16		
TOTAL		22	1.575	26	133	8	104	22		
WEIGHT KG			1.575		133		104			

GRAND TOAL: 1.812 KGS

VSP REP.

VNH REP.

*Đinh Thị Hoa*

CAPTAIN

*P.T. Sơn*



# FLIGHT MANIFEST



DATE: 12/06/2025	TO: BK21 - P2 - BK8	AIRCRAFT: 410	ETD: 07:35
FLIGHT: 2	FROM: VT	CREW: HUNG - MTHAO - TOAN	ETA: 09:25
CAM-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX W.	COMPANY	NATION
						PCS	Kg			
1	DƯƠNG VĂN CUÔNG	BK21	46	1	9	2	20	77	KH-THAC	Vietnamese
2	IUKHIMCHUK A.G.	BK21	48	1	11			82	KH-THAC	Russian
3	PHAN QUANG VŨ	BK21	51	1	15			70	KH-THAC	Vietnamese
4	ĐỖ VĂN HIỆU	BK21	47	1	13			78	KH-THAC	Vietnamese
5	LÊ QUANG ĐẠO	BK21	49-50	2	17			80	KH-THAC	Vietnamese
6	LÊ VĂN LONG	P2	87	1	6			74	KH-THAC	Vietnamese
7	ĐỖ VĂN ĐĂNG	P2	84	1	7			69	KH-THAC	Vietnamese
8	NGÔ VĂN NGHỊ	P2	13	1	4			60	KH-THAC	Vietnamese
9	TRẦN ĐOÀN HƯƠNG	P2	14	1	4			71	KH-THAC	Vietnamese
10	ĐỖ HỮU NGUYỄN	P2	86	1	8			67	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYỄN THANH NAM	P2	83	1	5			58	KH-THAC	Vietnamese
12	PHẠM XUÂN TRƯỞNG	P2	85	1	6			75	KH-THAC	Vietnamese
13	VŨ VĂN SY	BK8	46	1	4	2	26	71	KH-THAC	Vietnamese
14	SHEREMETIEV A.V.	BK8	39	1	2			81	D-HANH	Russian
15	PHAN QUỐC TUAN	BK8						80	D-HANH	Vietnamese
16	NGUYỄN HOANG CẨM	BK8	43-44	2	18			76	KH-THAC	Vietnamese
17	NGUYỄN NGỌC ANH TUAN	BK8						72	KH-THAC	Vietnamese
18	LƯƠNG VIỆT HỢP	BK8	40-41	2	17			64	KH-THAC	Vietnamese
19	NGUYỄN TIẾN ĐẠT	BK8	45	1	11			72	KH-THAC	Vietnamese
20	TRẦN THANH HOÀNG	BK8	38	1	10			68	KH-THAC	Vietnamese
21	LÊ HUY MẠNH	BK8	37	1	13			81	KH-THAC	Vietnamese
22	NGÔ HOANG NAM	BK8	42	1	15			78	KH-THAC	Vietnamese

## FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAXW	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	W	PCS	W			
1	BK21	5	387	6	65	2	20	0		
2	P2	7	474	7	40	0	0	9-11	CHUYEN 1 PAX P2-BK8	
3	BK8	10	743	10	90	2	26	13		
TOTAL		22	1.604	23	195	4	46	22		
WEIGHT KG			1.604		195		46			

GRAND TOAL: 1.845 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



# FLIGHT MANIFEST



DATE: 12/06/2025	TO: RC5 - SAVR	AIRCRAFT: 614	ETD: 07:40
FLIGHT: 3	FROM: VT	CREW: HHAI - TRINH	ETA: 09:30
vang-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX W.	COMPANY	NATION
						PCS	Kg			
1	BUI THO SON	RC5	19	1	5	3	24	72	BA SON	Vietnamese
2	HA VAN HAI	RC5	06,08-09	3	19			75	BA SON	Vietnamese
3	ĐOÀN QUANG KHANH	RC5	26	1	16			65	BA SON	Vietnamese
4	PHAN VAN ĐANG	RC5	23	1	11			55	BA SON	Vietnamese
5	HOANG NGOC THAI	RC5	21-22	2	17			53	BA SON	Vietnamese
6	LE HONG HOP	RC5	20	1	12			65	BA SON	Vietnamese
7	ĐÀO VĂN TUẤN	RC5	24-25	2	11			70	BA SON	Vietnamese
8	TRẦN TRỌNG ĐỨC	RC5	17-18	2	12			57	BA SON	Vietnamese
9	NIKULIN DENIS	SAVR	49	1	15			132	AMNGR	Russian
10	KOSHELIUK IGOR	SAVR	50-51	2	12			89	AMNGR	Russian
11	GOLUBKOV IGOR	SAVR	42-43	2	11			115	AMNGR	Russian
12	PHAM TUAN KIET	SAVR	40-41	2	14			67	PVD	Vietnamese
13	ĐẶNG VIỆT CƯỜNG	SAVR	46	1	5			68	D-HANH	Vietnamese
14	PHẠM HỮU HUÂN	SAVR	44	1	8			63	KHOAN	Vietnamese
15	BUI ANH TU	SAVR	47	1	12			70	KHOAN	Vietnamese
16	DAVYDOV DANIIL SERGEEVICH	SAVR	48	1	6			69	KHOAN	Russian
17	KHUC THAI HOA	SAVR	45	1	16			69	DMC-MI	Vietnamese

## FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAXW	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	W	PCS	W			
1	RC5	8	512	13	103	3	24	0		
2	SAVR	9	742	12	99	0	0	19		
<b>TOTAL</b>		<b>17</b>	<b>1.254</b>	<b>25</b>	<b>202</b>	<b>3</b>	<b>24</b>	<b>19</b>		
<b>WEIGHT KG</b>			<b>1.254</b>		<b>202</b>		<b>24</b>			

GRAND TOAL: 1.480 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

*Gina VSP*



# FLIGHT MANIFEST



DATE: 12/06/2025	TO: TD3 - P6 - P8	AIRCRAFT: 420	ETD: 09:50
FLIGHT: 4	FROM: VT	CREW: VTHẮNG - SƠN - TÚ	ETA: 11:40
XANH-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX W.	COMPANY	NATION
						PCS	Kg			
1	TRẦN VĂN HƯƠNG	TD3	99	1	5	4	61	74	KHOAN	Vietnamese
2	ĐẶNG XUÂN LƯU	TD3	97	1	5			72	KHOAN	Vietnamese
3	ĐÀO LÊ XUÂN SƠN	TD3	94	1	5			73	KHOAN	Vietnamese
4	TRẦN TRỌNG BĂNG	TD3	93	1	6			70	KHOAN	Vietnamese
5	VŨ TRỌNG NGHĨA	TD3						77	KHOAN	Vietnamese
6	NGUYỄN VĂN SƠN	TD3	90-91	2	19			73	YTE	Vietnamese
7	VƯƠNG HỮU QUỐC THAI	TD3	95	1	6			77	KHOAN	Vietnamese
8	NGUYỄN VĂN SANG	TD3	700	1	5			83	KHOAN	Vietnamese
9	HỒ CHÍ CÔNG	TD3	92	1	6			82	KHOAN	Vietnamese
10	NGUYỄN ĐỨC THANH	TD3	96	1	6			76	KHOAN	Vietnamese
11	NGÔ TRI HOÀNG	TD3	89	1	10			69	DVL	Vietnamese
12	LÊ VĂN DŨNG	TD3	98	1	14			74	XAYLAP	Vietnamese
13	TRẦN THIÊN SƠN	P6	78	1	10			62	QUYẾT TH	Vietnamese
14	VŨ TRỌNG TÚ	P6	81,83	2	16			60	QUYẾT TH	Vietnamese
15	NGUYỄN DỤC THUAN	P6	80,82	2	14			54	QUYẾT TH	Vietnamese
16	PHẠM VĂN THANH	P6	71	1	9			72	QUYẾT TH	Vietnamese
17	HOÀNG VĂN PHÁP	P6	72-73	2	14			67	QUYẾT TH	Vietnamese
18	ĐINH MẠNH SƠN	P6	75-77	3	19			62	QUYẾT TH	Vietnamese
19	NGUYỄN VĂN THÔNG	P6	74	1	12			60	QUYẾT TH	Vietnamese
20	NGUYỄN TRỌNG THẠNG	P6	79	1	6	1	10	70	PSV	Vietnamese
21	ĐỖ CÔNG TIẾN	P8	98-99	2	19			73	ANTOAN	Vietnamese
22	PHAN VĂN CHUNG	P8	97	1	11			82	ANTOAN	Vietnamese

## FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE				ARRIVAL		REMARK	
		PAX	PAXW	BAG.		CARGO			
				PCS	W	PCS	W		
1	TD3	12	900	12	87	4	61	10	
2	P6	8	507	13	100	1	10	0	
3	P8	2	155	3	30	0	0	12	
TOTAL		22	1.562	28	217	5	71	22	
WEIGHT KG			1.562		217		71		

GRAND TOAL: 1.850 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

P.T. Sơn



# FLIGHT MANIFEST



DATE: 12/06/2025	TO: BK14 - RP2	AIRCRAFT: 410	ETD: 09:55
FLIGHT: 5	FROM: VT	CREW: HUNG - MTHAO - TOAN	ETA: 11:45
CAM-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX W.	COMPANY	NATION
						PCS	Kg			
1	LÊ MINH PHƯỢNG	BK14	67-68	2	12	2	25	63	DVL	Vietnamese
2	TRẦN VĂN NGUYỄN	BK14	66	1	6			72	PSV	Vietnamese
3	ĐÀO MẠNH HUY	RP2	11	1	9			78	KH-THAC	Vietnamese
4	LƯƠNG QUỐC VƯƠNG	RP2	05	1	3			78	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYỄN VIỆT HÙNG	RP2	12	1	5			73	KH-THAC	Vietnamese
6	VÔ TUẤN ANH	RP2	19	1	5			61	KH-THAC	Vietnamese
7	VŨ ANH TÙNG	RP2	02-03	2	7			76	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYỄN THÀNH DƯƠNG	RP2	10	1	7	3	45	63	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYỄN TÙNG DƯƠNG	RP2	01	1	8			59	ANTOAN	Vietnamese
10	LÊ CÔNG MINH HIẾU	RP2	24-25	2	13	1	11	94	KH-THAC	Vietnamese
11	NGÔ TUẤN ANH	RP2	14-15	2	16			78	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYỄN VĂN KHANH	RP2	18	1	5			70	KH-THAC	Vietnamese
13	ĐỖ VĂN DŨNG	RP2	04	1	4			60	KH-THAC	Vietnamese
14	HỒ THIÊN ĐẠT	RP2	20	1	8			65	KH-THAC	Vietnamese
15	NGUYỄN VĂN TÙNG	RP2	07	1	3			65	KH-THAC	Vietnamese
16	NGUYỄN TRƯỞNG THANH	RP2	17	1	7			71	KH-THAC	Vietnamese
17	NGUYỄN HAI SANG	RP2	06	1	3			61	KH-THAC	Vietnamese
18	DƯƠNG QUỐC MAI	RP2						69	KH-THAC	Vietnamese
19	VŨ DUY QUYÊN	RP2	13	1	10			63	KH-THAC	Vietnamese
20	LÊ CHI CƯỜNG	RP2	16	1	4			71	KH-THAC	Vietnamese
21	ĐẶNG XUÂN KHOA	RP2						66	KH-THAC	Vietnamese
22	ĐINH VĂN QUÂN	RP2	08-09	2	13			62	KH-THAC	Vietnamese

## FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAXW	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	W	PCS	W			
1	BK14	2	135	3	18	2	25	2		
2	RP2	20	1.383	22	130	4	56	20		
TOTAL		22	1.518	25	148	6	81	22		
WEIGHT KG			1.518		148		81			

GRAND TOAL: 1.747 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



# FLIGHT MANIFEST



DATE: 12/06/2025	TO: RC6 - CTC1	AIRCRAFT: 614	ETD: 10:00
FLIGHT: 6	FROM: VT	CREW: HẢI - TRÌNH	ETA: 11:50
VANG-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX W.	COMPANY	NATION
						PCS	Kg			
1	HOANG HUU TRONG	RC6	27	1	12			67	CODIEN	Vietnamese
2	ĐO THANH TUNG	RC6	28	1	10	3	34	70	CODIEN	Vietnamese
3	LÊ VĂN NINH	RC6	29-30	2	22			75	CODIEN	Vietnamese
4	NGUYEN NAM HOANG	RC6	34-35	2	21			54	CODIEN	Vietnamese
5	NGUYEN QUANG TRUNG	RC6	32	1	12	1	15	78	CODIEN	Vietnamese
6	PHẠM VĂN MẠNH	RC6	39-40	2	18			78	CODIEN	Vietnamese
7	PHAN ANH ĐỨC	CTC1	51	1	5	2	25	64	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYEN HUY CÔNG	CTC1	55	1	4			49	KH-THAC	Vietnamese
9	OBUSHENKOV DMITRII	CTC1	49-50	2	7			82	AMNGR	Russian
10	SMIRNOV VIKTOR	CTC1	46-47	2	17			89	AMNGR	Russian
11	NGUYEN VAN PHUC	CTC1	48	1	16			78	AMNGR	Vietnamese
12	TRẦN CÔNG TUYẾN	CTC1	59	1	3			74	KH-THAC	Vietnamese
13	PHẠM THẾ MẠNH	CTC1	52-53	2	13			75	KH-THAC	Vietnamese
14	NGUYEN VIỆT HÙNG	CTC1	60	1	11	1	8	90	KH-THAC	Vietnamese
15	PHẠM VŨ TIẾN THANH	CTC1	54	1	7			92	KH-THAC	Vietnamese
16	BUI VĂN MẠNH	CTC1	56-57	2	13			67	KH-THAC	Vietnamese
17	TRẦN VĂN VIỆT (1991)	CTC1	58	1	3			67	PSV	Vietnamese

## FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAXW	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	W	PCS	W			
1	RC6	6	422	9	95	4	49	0		
2	CTC1	11	827	15	99	3	33	19		
<b>TOTAL</b>		<b>17</b>	<b>1.249</b>	<b>24</b>	<b>194</b>	<b>7</b>	<b>82</b>	<b>19</b>		
<b>WEIGHT KG</b>			<b>1.249</b>		<b>194</b>		<b>82</b>			

GRAND TOAL: 1.525 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



# FLIGHT MANIFEST



DATE: 12/06/2025	TO: P2 - BK5 - BK6	AIRCRAFT: 420	ETD: 12:10
FLIGHT: 7	FROM: VT	CREW: QVIỆT - ĐNAM - QTRƯỜNG	ETA: 14:00
XANH-3			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX W.	COMPANY	NATION
						PCS	Kg			
1	LÊ TRẦN MINH ĐẠT	P2						81	KH-THAC	Vietnamese
2	LÊ THANH TUÂN	P2	94	1	8			80	ANTOAN	Vietnamese
3	TRẦN ANH BAO	P2	88	1	8			65	YTE	Vietnamese
4	PHẠM VĂN ĐÔNG	P2	93	1	7			74	KH-THAC	Vietnamese
5	TRẦN QUỐC TRUNG	P2	91-92	2	17			73	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYỄN TIÊN CHUÔNG	P2						66	KH-THAC	Vietnamese
7	TRẦN ĐÌNH ĐẠI	P2	89-90	2	9			69	KH-THAC	Vietnamese
8	TRẦN QUANG BÌNH	BK5	52	1	9	1	20	79	KH-THAC	Vietnamese
9	ĐOÀN VĂN TRỊNH	BK5	48	1	6			62	KH-THAC	Vietnamese
10	BUI QUANG DUY	BK5	51	1	10			78	KH-THAC	Vietnamese
11	PHẠM THẾ QUANG	BK5	47	1	13			76	KH-THAC	Vietnamese
12	HỒ NGỌC BÈN	BK5	46	1	13			73	KH-THAC	Vietnamese
13	VŨ ANH TUÂN	BK5	49	1	13			69	KH-THAC	Vietnamese
14	NGUYỄN NHẬT KIM LONG	BK5	50	1	16			59	KH-THAC	Vietnamese
15	QUÁCH THANH ĐỘ	BK5	53-54	2	16			68	DK9	Vietnamese
16	HOANG THAI LONG	BK5	55	1	6			55	PSV	Vietnamese
17	NGUYỄN TIÊN DŨNG	BK6	48-49	2	11	1	20	73	KH-THAC	Vietnamese
18	NGUYỄN THANH HAI	BK6	03	1	10	1	12	75	KH-THAC	Vietnamese
19	NGUYỄN ĐỨC THIỆP	BK6	04	1	9			68	KH-THAC	Vietnamese
20	NGÔ MINH PHƯƠNG	BK6	07	1	12			88	ANTOAN	Vietnamese
21	PHẠM HỒNG QUAN	BK6	05-06	2	16			72	ANTOAN	Vietnamese
22	PHAN TRỌNG MINH	BK6	02	1	7			68	PSV	Vietnamese

## FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAXW	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	W	PCS	W			
1	P2	7	508	7	49	0	0	6		
2	BK5	9	619	10	102	1	20	7		
3	BK6	6	444	8	65	2	32	9		
<b>TOTAL</b>		<b>22</b>	<b>1.571</b>	<b>25</b>	<b>216</b>	<b>3</b>	<b>52</b>	<b>22</b>		
<b>WEIGHT KG</b>			<b>1.571</b>		<b>216</b>		<b>52</b>			

GRAND TOAL: 1.839 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



# FLIGHT MANIFEST



DATE: 12/06/2025	TO: P2 - CNV	AIRCRAFT: 410	ETD: 12:15
FLIGHT: 8	FROM: VT	CREW: KHOÀN - NPHÚ - NNAM	ETA: 14:05
CAM-3			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX W.	COMPANY	NATION
						PCS	Kg			
1	ĐẶNG XUÂN SƠN	P2	61	1	12			78	KH-THAC	Vietnamese
2	HOANG TÂN QUẢN	P2	60	1	6			71	KH-THAC	Vietnamese
3	LÊ HÙNG CƯỜNG	P2	46	1	5			77	KH-THAC	Vietnamese
4	PHẠM THANH HIỆN	P2	49	1	5			78	KH-THAC	Vietnamese
5	HỒ HUY QUYNH	P2	52	1	8			66	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYỄN CHÍ HƯƠNG	P2	45	1	3	6	90	65	KH-THAC	Vietnamese
7	HOANG ĐỨC LINH	P2	39	1	8			65	KH-THAC	Vietnamese
8	ĐOÀN MINH XANH	P2	38	1	4			57	KH-THAC	Vietnamese
9	LÊ SY VANG	P2	42	1	7			63	KH-THAC	Vietnamese
10	ĐỖ VIỆT LONG	P2	64	1	12			112	KH-THAC	Vietnamese
11	LÊ CÔNG LƯU	P2	37	1	11			64	KH-THAC	Vietnamese
12	HÀ CHIẾN THẮNG	P2	51	1	10	1	13	82	KH-THAC	Vietnamese
13	LƯU ANH TUẤN	P2	62-63	2	9			72	KH-THAC	Vietnamese
14	PHÙNG ANH TUẤN	P2	58	1	4			69	KH-THAC	Vietnamese
15	NGUYỄN XUÂN THUY	P2	57	1	7			59	KH-THAC	Vietnamese
16	NGUYỄN MẠNH TUẤN	P2	53	1	5			72	KH-THAC	Vietnamese
17	LÊ VĂN NAM	P2	59	1	5			70	KH-THAC	Vietnamese
18	PHẠM THANH NAM	P2	43	1	10	1	13	69	XAYLAP	Vietnamese
19	TRẦN QUỐC VIỆT	P2	56	1	21			66	XAYLAP	Vietnamese
20	NGO QUANG PHÚC	P2	54-55	2	16			69	XAYLAP	Vietnamese
21	CAO VĂN GIÁP	P2	47-48	2	10			83	XAYLAP	Vietnamese
22	NGUYỄN HOANG MINH HIỆU	P2	40-41	2	16			59	XAYLAP	Vietnamese

## FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAXW	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	W	PCS	W			
1	P2	22	1.566	26	194	8	116	19		
2	CNV	0	0	0	0	1	4	3		
<b>TOTAL</b>		<b>22</b>	<b>1.566</b>	<b>26</b>	<b>194</b>	<b>9</b>	<b>120</b>	<b>22</b>		
<b>WEIGHT KG</b>			<b>1.566</b>		<b>194</b>		<b>120</b>			

GRAND TOAL: 1.880 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



# FLIGHT MANIFEST



DATE: 12/06/2025	TO: SAVR - RC10	AIRCRAFT: 614	ETD: 12:20
FLIGHT: 9	FROM: VT	CREW: CÔNG - MẠNH	ETA: 14:10
TRANG-3			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX W.	COMPANY	NATION
						PCS	Kg			
1	PHẠM QUỐC MINH	SAVR	63-64	2	10			82	PVDLOG	Vietnamese
2	LÊ NHƯ NGỌC	SAVR	65	1	8			60	PVDLOG	Vietnamese
3	TUZOV DENIS	SAVR	53	1	7			92	AMNGR	Russian
4	DOROKHOV DMITRII	SAVR	76	1	10			77	AMNGR	Russian
5	NGUYEN HOANG NHAN	SAVR	53	1	15			67	AMNGR	Vietnamese
6	HOANG BA HUNG	SAVR	61-62	2	11			66	AMNGR	Vietnamese
7	TRANG THANH MẠN	SAVR	59	1	10			52	AMNGR	Vietnamese
8	HOANG VAN LUẬN	SAVR	58	1	9			69	AMNGR	Vietnamese
9	LAM VAN NGHIA	SAVR	56-57	2	12			84	AMNGR	Vietnamese
10	DAU MINH HIỆP	SAVR	60	1	7			58	AMNGR	Vietnamese
11	YADI PRIMAYADI	SAVR	54-55	2	17			73	B- HUGHES	Indonesian
12	ĐÀO VIỆT HAI	RC10	97	1	3			75	KH-THAC	Vietnamese
13	NGUYỄN VĂN HUNG	RC10	99,800	2	15			60	KH-THAC	Vietnamese
14	TRẦN VĂN THANH	RC10	98	1	8			65	KH-THAC	Vietnamese
15	ĐỖ MINH THUẬN	RC10	95-96	2	19			80	PSV	Vietnamese

## FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAXW	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	W	PCS	W			
1	SAVR	11	780	15	116	0	0	15		
2	RC10	4	280	6	45	0	0	4		
<b>TOTAL</b>		<b>15</b>	<b>1.060</b>	<b>21</b>	<b>161</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>19</b>		
<b>WEIGHT KG</b>			<b>1.060</b>		<b>161</b>		<b>0</b>			

GRAND TOAL: 1.221 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



# FLIGHT MANIFEST



DATE: 12/06/2025	TO: P2 - BK8	AIRCRAFT: 420	ETD: 14:30
FLIGHT: 10	FROM: VT	CREW: VIỆT - ĐNAM -	ETA: 16:20
TIM-4		QTRƯỜNG	

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX W.	COMPANY	NATION
						PCS	Kg			
1	PHAN VĂN ĐƯƠNG	P2	84	1	8			67	XAYLAP	Vietnamese
2	TRẦN MẠNH HÙNG	P2	73	1	12			80	XAYLAP	Vietnamese
3	NGUYỄN HAI NAM	P2	92	1	9			78	XAYLAP	Vietnamese
4	PHAN TIẾN DŨNG	P2	99-400	2	14			68	XAYLAP	Vietnamese
5	MAI XUÂN TOÀN	P2	76	1	15			63	XAYLAP	Vietnamese
6	NGUYỄN QUỐC DƯƠNG	P2	77-78	2	10			66	XAYLAP	Vietnamese
7	HOÀNG VĂN SƠN	P2	79	1	17			75	XAYLAP	Vietnamese
8	NGUYỄN TIẾN SỸ	P2	95-96	2	12			74	XAYLAP	Vietnamese
9	VÕ VĂN SƠN	P2	74	1	6			50	XAYLAP	Vietnamese
10	BUI ĐÌNH NGỌC	P2	80-81	2	15			52	XAYLAP	Vietnamese
11	NGUYỄN HỮU CHÍNH	P2	87-88	2	20			66	XAYLAP	Vietnamese
12	ĐOÀN VĂN BĂNG	P2	91	1	19			70	XAYLAP	Vietnamese
13	TRẦN MẠNH HÙNG	P2	93-94	2	17			74	XAYLAP	Vietnamese
14	VŨ ĐÌNH HÙNG	P2	89-90	2	23			65	XAYLAP	Vietnamese
15	PHẠM VĂN KIẾN	P2	97-98	2	26			73	XAYLAP	Vietnamese
16	TRẦN NAM ĐỊNH	P2	85-86	2	18			75	XAYLAP	Vietnamese
17	PHẠM VĂN HÙNG	P2	71-72	2	16			77	XAYLAP	Vietnamese
18	LÊ BA TUẤN	P2	82-83	2	17			67	XAYLAP	Vietnamese
19	HOÀNG QUỐC LONG	P2	75	1	6			57	PSV	Vietnamese
20	HOÀNG NGỌC LAN	BK8	50	1	13			79	KH-THAC	Vietnamese
21	NGUYỄN MẠNH QUÂN	BK8	49	1	7			74	PSV	Vietnamese
22	PHAN DUY LONG	BK8	94-95	2	19			54	KH-THAC	Vietnamese

## FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAXW	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	W	PCS	W			
1	P2	19	1.297	30	280	0	0	7		
2	BK8	3	207	4	39	0	0	15		
TOTAL		22	1.504	34	319	0	0	22		
WEIGHT KG			1.504		319		0			

GRAND TOAL: 1.823 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



# FLIGHT MANIFEST



DATE: 12/06/2025	TO: TTC1 - BK16 - RP2	AIRCRAFT: 410	ETD: 14:35
FLIGHT: 11	FROM: VT	CREW: KHOÀN - NPHÚ - NNAM	ETA: 16:25
NAU-4			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX W.	COMPANY	NATION
						PCS	Kg			
1	NGUYEN QUANG TRUONG	RP2	03	1	6			101	KH-THAC	Vietnamese
2	LE VAN QUAN	RP2	400	1	7			70	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYEN TIEN DAT	RP2	09	1	3			77	KH-THAC	Vietnamese
4	THAI VAN TUAN	RP2	10	1	6			69	KH-THAC	Vietnamese
5	DUONG BA VINH	RP2	98	1	18			98	DVL	Vietnamese
6	TRAN VAN VIET (1990)	RP2	06	1	3			77	PSV	Vietnamese
7	TRAN MINH HUNG	RP2	12	1	5			88	PSV	Vietnamese
8	TRAN TRONG QUI	RP2	07	1	6			69	PSV	Vietnamese
9	NGUYEN VAN LAP	RP2	99	1	6			67	PSV	Vietnamese
10	VU DINH TU	RP2	05	1	8	1	12	67	PSV	Vietnamese
11	NGUYEN TUAN TU	RP2	08	1	5			53	PSV	Vietnamese
12	TRAN KHAC MANH	RP2	97	1	4			70	PSV	Vietnamese
13	PHAM TRAN THANH PHUC	RP2	04	1	4			85	PSV	Vietnamese
14	NGUYEN DUC THANG	RP2	11	1	10			67	YTE	Vietnamese

## FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAXW	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	W	PCS	W			
1	TTC1	0	0	0	0	3	55	0+9	CHUYEN 9 PAX TTC1-BK16	
2	BK16	0	0	0	0	2	25	4		
3	RP2	14	1.058	14	91	1	12	18		
TOTAL		14	1.058	14	91	6	92	22		
WEIGHT KG			1.058		91		92			

GRAND TOAL: 1.241 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN